



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 của UBND thị xã Đông Hòa)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự xét thăng hạng				Cổ đề án, công trình	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)	Kết quả đánh giá xếp loại			Ghi chú
		Nam	Nữ					Bậc lương	Hệ số lương	Mã số CDNN hiện hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp (có chứng chỉ tiêu chuẩn CDNN)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Năm 2023-2024	Năm 2022-2023	Năm 2021-2022	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Nguyễn Thị Linh		15/06/1976	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	MN Hòa Vinh	20 năm 08 tháng	7	3,96	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	A	B		- Giấy khen cấp huyện	HTTNV	HTXSNV		
2	Cao Thị Thu Kiều		26/08/1981	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	MN Hoà Xuân Tây	12 năm 8 tháng	5	3,34	V.06.032	ĐHKT	CC CDNN	A	A		CSTĐCS, Giấy khen huyện	HTTNV	HTXS		
3	Trương Thị Minh Lê		01/4/1985	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	MN Hòa Xuân Đông	16 năm 03 tháng	5	3.34	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	A	B			HTTNV	HTTNV		
4	Lê Thị Cúc		19/5/1988	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	MN Hòa Hiệp Nam	14 năm 06 tháng	5	3.34	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	B	C			HTTNV			
5	Nguyễn Thị Bạch Hoa		10/5/1977	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	MN Hòa Hiệp Trung	15 năm	5	3,34	6.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	B	B		- Giấy khen cấp huyện; - CSTĐCS	HTTNV	HTTNV		
6	Hồ Thị Thu Sương		10/08/1984	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	MN Hoà Hiệp Bắc	16 năm 03 tháng	5	3,34	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	B	A			HTTNV	HTTNV		
7	Mai Thị Xuân Cảnh		12/06/1974	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	Trường TH Võ Thị Sáu	25 năm 11 tháng	9	4.58	V.06.032	Cử nhân kế toán	CC CDNN	B	B		Giấy khen huyện	HTTNV	HTTNV	HTTNV	
8	Lê Văn Xuân	18/11/1976		NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Trần Quốc Toàn	18 năm 08 tháng	7	3.96	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	A	B		- Giấy khen cấp huyện; - CSTĐCS	HTTNV	HTTNV	HTXSNV	
9	Võ Thị Giai Nhân		27/08/1981	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Đỗ Như Dạy	17 năm	6	3.65	V.06.032	Cử nhân kế toán	CC CDNN	TC	B		- Giấy khen cấp huyện	HTTNV	HTXSNV	HTTNV	
10	Lê Thị Duy Tính		21/11/1986	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Trần Phú	14 năm 06 tháng	5	3.34	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	B	B		- Bằng khen cấp tỉnh; - CSTĐCS	HTTNV	HTXSNV	HTTNV	
11	Ngô Quế	06/9/1976		NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Nguyễn Viết Xuân	18 năm 8 tháng	7	3.96	V.06.032	ĐHKT	CC CDNN	B	B			HTTNV	HTTNV	HTTNV	
12	Nguyễn Xuân Cảnh	24/4/1968		NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Phạm Văn Đồng	18 năm 6 tháng	6	3.65	06.032	Đại học kế toán	CC CDNN	A	B		CSTĐCS	HTXS			
13	Nguyễn Thị Kim Liên		28/8/1978	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Võ Nguyên Giáp	18 năm 08 tháng	7	3.96	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	B	B		- Giấy khen cấp huyện	HTTNV	HTTNV	HTTNV	
14	Trần Nam	05/01/1975		NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Nguyễn Trãi	18 năm 06 tháng	6	3.65	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	A	B		- Bằng khen cấp tỉnh, huyện; - CSTĐCS	HTTNV	HTTNV	HTTNV	
15	Phan Thị Lam Đa		07/5/1987	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	TH Nguyễn Hữu Dục	12 năm 8 tháng	8	3.03	V.06.032	Cử nhân kế toán	CC CDNN	B	B		LBTT, UBND TX khen	HTTNV	HTTNV	HTTNV	

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự xét thăng hạng				Cố đề án, công trình	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)	Kết quả đánh giá xếp loại			Ghi chú
		Nam	Nữ					Bậc lương	Hệ số lương	Mã số CDNN hiện hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp (có chứng chỉ tiêu chuẩn CDNN)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Năm 2023-2024	Năm 2022-2023	Năm 2021-2022	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
16	Đặng Thị Bích Thủy		02/7/1984	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	THCS Nguyễn Chí Thanh	17 năm	6	3.65	V.06.032	Đại học kế toán	CC CDNN	CB	C		Giấy khen huyện	HTTNV	HTXS	HTTNV	
17	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn		01/8/1985	NV kế toán	Kế toán viên Trung cấp	THCS Trần Kiệt	12 năm 7 tháng	5	3.34	06.032	ĐH kế toán	CC CDNN	A	B		giấy khen TX	HTTNV			
18	Nguyễn Thị Vân		20/9/1984	NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	THCS Lương Tấn Thịnh	15 năm	5	3,34	06.032	Cử nhân kế toán	CC CDNN	A	B		giấy khen TX	HTTNV	HTTNV	HTTNV	
19	Trần Văn Ý	02/09/1979		NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	THCS Trường Chinh	17 năm 6 tháng	6	3.65	V.06.032	ĐH Kế toán	CC CDNN	B			giấy khen huyện	HTTNV	HTTNV	HTXS	
20	Lê Thành Thương	01/01/1978		NV kế toán	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm VH-TT&TT thị xã	20 năm 08 tháng	7	3.96	06.032	Cử nhân Kế toán	CC CDNN	VP	B		- CSTĐCS	HTTNV	HTTNV	HTTNV	

Tổng số: 20 người